

Bản án số: 261/2023/HSST  
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng

Các Hội Thẩm thẩm nhân dân: Bà Vũ Phương Liên

Bà Chu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:  
Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn K.** - Sinh năm: 1993 - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: Thôn Đ., xã Tr., huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: số 54/6 Phố A., phường Y., quận Tây Hồ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Lê Trung D. - sinh năm: 1968; Họ tên mẹ: Mai Thị L. - sinh năm: 1970; Vợ: Hoàng Thị Minh Th. - sinh năm: 2001; Có 01 con sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: 24/6/2023, Tạm giam: 30/6/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Họ và tên: **Đặng Đức C.** - Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: Khu 10 xã Ph., thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Số 26A ngõ 158 Phố Ng., phường B., quận Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Đặng Xuân C2. - đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị O. - sinh năm: 1974; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

Nhân thân: Ngày 28/6/2019, Tòa án ND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". (Án tích chưa xóa).

Tạm giữ: 24/6/2023, Tạm giam: 30/6/2023; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/06/2023, tổ công tác Công an phường Hàng Bồ làm nhiệm vụ trên địa bàn phát hiện, kiểm tra Lê Văn K. và Đặng Đức C. đang đứng tại ngõ 12 Hàng Phèn, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilông chứa 05 viên nén màu xanh và 02 túi nilông chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, C. và K. khai nhận là ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” và ma túy Ketamine mang đi bán cho khách. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật đồng thời đưa C. và K. cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hàng Bồ để giải quyết.

*Tang vật thu giữ của Đặng Đức C.:* 01 túi nilông kích thước khoảng 4x6cm bên trong có 05 viên nén màu xanh; 02 túi nilông kích thước khoảng 2x3 cm đều chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, sim số: 0828618886. (BL: 38).

*Tang vật thu giữ của Lê Văn K.:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh đen đã qua sử dụng, sim 01: 09621xxxxx, sim 02: 0583930000. (BL: 106).

*Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Đức C. tại số 26 ngõ 158 Phố Ng., phường B., quận Long Biên, Hà Nội:* Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy. (BL: 54-55).

*Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn K. tại số 54/6 Phố A., phường Y., quận Tây Hồ, Hà Nội:* Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy. (BL: 50-51).

Tại Bản kết luận giám định số 4307/KL-KTHS ngày 01/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 05 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,788 gam; tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1,133 gam. (BL: 44).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đức C. khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2023, C. đang ở nhà thì Lê Văn K. (dùng số điện thoại 0583930000) liên lạc với C. (dùng số điện thoại 0828618886) nhờ mua hộ K. 05 viên ma túy dạng “kẹo” và 01 “chỉ” ma túy Ketamine, sau đó sẽ cùng K. đi giao ma túy cho khách, C. đồng ý. C. gọi điện thoại cho một người bạn xã hội tên là L3. (sử dụng số điện thoại 0818121116) để hỏi mua 05 viên ma túy dạng “kẹo” và 01 “chỉ” Ketamine với giá 5.200.000 đồng thỏa thuận giao ma túy tại số 06 Hàng Phèn, Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau đó, C. đi taxi từ nhà đến đón

K. ở số 54 Phố A., quận Tây Hồ, Hà Nội. Cả hai cùng đi đến số 06 Hàng Phèn, chờ khoảng 30 phút thì L3. đến và giao ma túy cho C., thỏa thuận C. sẽ trả tiền mua ma túy sau. Sau khi mua được ma túy, C. cầm ma túy trong lòng bàn tay phải rồi cùng K. đi bộ vào trong ngõ 12 Hàng Phèn để giao ma túy cho bạn của K. thì bị lực lượng C. an kiểm tra, bắt giữ như trên. Nếu bán trót lọt ma túy, C. sẽ được K. cho sử dụng ma túy cùng. Chiếc điện thoại di động thu giữ, C. sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. (BL: 77-91).

Lê Văn K. khai nhận phù hợp với lời khai của Đặng Đức C. về nội dung vụ án. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, K. đang ở nhà thì có G. là bạn xã hội (dùng số điện thoại 08790xxxxx) nhắn tin vào số điện thoại 09621xxxxx của K. nhờ K. mua 05 viên ma túy dạng “kẹo” và 01 chỉ ma túy Ketamine, K. đồng ý. Do không biết chỗ mua nên K. gọi điện thoại nhờ C. mua giúp 05 viên ma túy dạng “kẹo” và 01 “chỉ” Ketamine, thỏa thuận giá mua ma túy là 5.200.000 đồng, C. đồng ý. K. báo với G. mua ma túy hết 5.300.000 đồng và thỏa thuận sau khi lấy được ma túy thì G. sẽ cho K. và C. sử dụng ma túy cùng. Sau đó, K. cùng C. đi xe taxi đi đến địa chỉ số 6 Hàng Phèn, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đứng chờ khoảng 30 phút thì có 01 người phụ nữ đến đưa cho C. 01 túi giấy bên trong có ma túy rồi bỏ đi. Sau khi nhận được ma túy, K. và C. cùng đi vào trong ngõ 12 Hàng Phèn để giao ma túy cho G. thì bị công an kiểm tra, bắt giữ như trên. Nếu trót lọt ma túy, K. được hưởng lợi 100.000 đồng và K., C. sẽ được cùng sử dụng ma túy với G.. Chiếc điện thoại di động thu giữ, K. sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. (BL: 107-121).

Về đối tượng hỏi mua ma túy tên G., K. khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ, chỉ biết dùng số điện thoại 08790xxxxx. Tiến hành thu giữ điện tín, thư tín số thuê bao trên xác định đứng tên chủ thuê bao là Trần Thị D3. (sinh năm: 1993; ĐKHKT: Thôn Đ2., xã L2., huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng). Chị D3. khai không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên. Chị D3. không quen biết ai là Lê Văn K., K. không quen biết chị D3.. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định chị D3. liên quan đến hành vi phạm tội của K. nên Cơ quan điều tra không xử lý. (BL: 151-154; 159-160).

Về đối tượng bán ma túy cho C. tên L3., C. khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ, chỉ biết dùng số điện thoại 0818121116. Tiến hành thu giữ điện tín, thư tín số thuê bao trên xác định đứng tên chủ thuê bao là Cháu Dì D2. (sinh năm: 1957; ĐKHKT: Bản LK., xã Q., huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh). Bà D2. khai không quen biết ai là Đặng Đức C., C. không quen biết bà D2.. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định bà D2. liên quan đến hành vi phạm tội của C. nên Cơ quan điều tra không xử lý. (BL: 129-133; 161-162).

Bản Cáo trạng số 235/CT-VKS ngày 12/10/2023 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Lê Văn K. và Đặng Đức C. về tội Mua bán trái phép chất ma túy khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tham gia phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng và luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận

bị cáo Lê Văn K. và Đặng Đức C. phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Lê Văn K. từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Đặng Đức C. từ 48 tháng tù đến 52 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ, 03 sim điện thoại; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh đen đã qua sử dụng, các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận có tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/06/2023, Lê Văn K. và Đặng Đức C. đã có hành vi bán trái phép 1,788 gam ma túy loại MDMA và 1,133 gam ma túy loại Ketamine thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại ngõ 12 Hàng Phèn, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Văn K. và Đặng Đức C. phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không bằng sức lao động của mình,

đã thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác để thu lời bất chính. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nguy hiểm nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Văn K. và Đặng Đức C. cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc mua ma túy và bán lại, nếu thu được lợi cả hai sẽ cùng tiêu xài số tiền trên, nên xác định các bị cáo là đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội với mức độ ngang nhau.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng:

Bị cáo Đặng Đức C. về nhân thân có 1 tiền án, đến nay chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội là tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo Lê Văn K. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng một mức hình phạt tù tương xứng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Biện pháp tư pháp:

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo, 03 sim điện thoại.

Đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng, nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, tại thời điểm bàn giao, máy không mở được để kiểm tra bên trong nên không rõ chất lượng, không rõ hiện trạng, không rõ nguồn gốc xuất xứ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh đen đã qua sử dụng, tại thời điểm bàn giao, máy không mở được để kiểm tra bên trong nên không rõ chất lượng, không rõ hiện trạng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[6] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;



## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Đặng Đức C., Lê Văn K. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K..

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Đức C..

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử phạt:**

Bị cáo **Đặng Đức C. 45 ( bốn mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

Bị cáo **Lê Văn K. 40 ( bốn mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, trên các mép niêm phong của phong bì có chữ ký của Lê Văn K., Đặng Đức C., người chứng kiến Nguyễn Xuân Hợp, cán bộ Nguyễn Trọng Nghĩa, giám định viên Vũ Việt Cường. Bên trong có 01 ( một) túi nilong kích thước khoảng (4x6) cm chứa 05 (năm) viên nén màu xanh đều là ma túy MDMA, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 1,788 gam (PC09 -CATP. Hà Nội trích mẫu để giám định 0,362 gam, còn lại 1,426 gam); 02 (hai) túi nilong cùng kích thước ( 2x3) cm đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng thu giữ ban đầu 1,133 gam ( PC09 - CATP. Hà Nội trích mẫu để giám định 0,037 gam, còn lại 1,096 gam); 03 ( ba) sim điện thoại đã qua sử dụng, chất lượng hiện trạng không rõ, không rõ số thuê bao do nhà mạng đã khoá.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng, nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, tại thời điểm bàn giao, máy không mở được để kiểm tra bên trong nên không rõ chất lượng, không rõ hiện trạng, không rõ nguồn gốc xuất xứ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh đen đã qua sử dụng, tại thời điểm bàn giao, máy không mở được để kiểm tra bên trong nên không rõ chất lượng, không rõ hiện trạng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu trữ tại chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2023.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Việt Hùng**